

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án:
“Trụ sở công an thị trấn Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
Hạng mục: San nền, xây vành lao, cổng”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 128/TTr-TNMT ngày 21/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Trụ sở công an thị trấn Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Hạng mục: San nền, xây vành lao, cổng” (sau đây gọi là dự án) của UBND thị trấn Phương Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại Thị trấn Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả, các nội dung, yêu cầu

¹ Thành lập theo Quyết định số 94/QĐ-TNMT ngày 23/01/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải; UBND huyện Lục Nam, UBND thị trấn Phương Sơn và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- UBND thị trấn Phương Sơn (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN.Việt Anh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN
“TRỤ SỞ CÔNG AN THỊ TRẤN PHƯƠNG SƠN, HUYỆN LỤC NAM,
TỈNH BẮC GIANG; HẠNG MỤC: SAN NỀN, XÂY VÀNH LAO, CỔNG”
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: “Trụ sở công an thị trấn Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Hàng mục: San nền, xây vành lao, cổng”.
- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án: UBND thị trấn Phương Sơn.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án được thực hiện trên địa bàn Thị trấn Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang trên diện tích đất sử dụng khoảng 884,96 m².
- Quy mô, công suất của dự án: Dự án được thực hiện trên khu đất có diện tích 884,96 m².
 - + San nền bằng đất cấp 3 để phục vụ xây mới trụ sở công an, diện tích 884,96 m².
 - + Xây tường vành lao, cổng bằng cột bê tông cốt thép Mác 200# kết hợp gạch bê tông không nung vữa xi măng Mác 75#.
 - + Cánh cổng sơn 1 lớp chống rỉ 2 lớp màu.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm:

- San nền bằng đất cấp 3 để phục vụ xây mới trụ sở công an thị trấn, diện tích 884,96 m².
- Xây tường vành lao, cổng bằng cột bê tông cốt thép Mác 200# kết hợp gạch bê tông không nung vữa xi măng Mác 75#. Cánh cổng bằng thép, sơn 1 lớp chống rỉ 2 lớp màu.

1.3.2. Hoạt động của dự án đầu tư:

- + Hoạt động san nền.
- + Hoạt động thi công xây dựng.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích 681m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư: Dự án chiếm dụng khoảng 884,96 m², trong đó, đất chuyên trồng lúa nước (LUC) là 681m², đất nuôi trồng thủy sản (NTS) là 189,6m² và đất giao thông (DGT) là 12,4m², còn lại là đất công ích do UBND thị trấn quản lý là 1,96m².

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công và đất đá đi đổ thải.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Bụi do hoạt động của đào đắp, san lấp mặt bằng.

++ Bụi, khí thải do hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất san lấp và nguyên liệu xây dựng.

++ Khí thải từ hoạt động của các phương tiện thi công xây dựng (Ô tô tự đổ, máy đào, máy ủi, máy san,...).

++ Bụi phát sinh do quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu (cát, sỏi, xi măng,...).

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; nước thải từ quá trình thi công xây dựng, nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; Chất thải rắn từ hoạt động đào đắp, san nền và chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng.

+ Chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công và vận hành máy móc thi công, xây dựng không đáng kể trường hợp máy móc thiết bị cần bảo dưỡng, sửa chữa thì được mang đến tại cơ sở sửa chữa máy móc tại địa phương để thực hiện.

- Tác động không liên quan đến chất thải như: Tác động do tiếng ồn, độ rung; tác động đến hệ thống giao thông khu vực; tác động đến kinh tế - xã hội khu vực,...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: sự cố tai nạn lao động, sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, các rủi ro, sự cố thiên tai, sự cố ngập úng, sụt lún,...

2.2. Giai đoạn vận hành

Phạm vi dự án chỉ thực hiện các hạng mục san nền, xây vành lao, tường rào và bàn giao mặt bằng để triển khai xây dựng trụ sở công an mới. Do vậy phạm vi dự án không đánh giá giai đoạn tiếp theo.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng $0,8\text{m}^3/\text{ngày}$, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD_5 , COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Coliforms,...

- Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công như từ rửa nguyên liệu, vệ sinh máy móc, thiết bị,... phát sinh khoảng $0,6-0,75\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD_5 , COD, tổng dầu mỡ khoáng...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực dự án cuốn theo các chất bẩn tích lũy trên bề mặt như dầu mỡ, bụi, đất, cát,... xuống nguồn tiếp nhận gây bồi lắng, tắc nghẽn dòng chảy, với thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

* Bụi, khí thải:

- Bụi do hoạt động của việc đào đắp, san nền; Bụi từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi lơ lửng.

- Bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; Bụi, khí thải từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của phương tiện vận chuyển máy móc, thiết bị thi công. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, SO_2 , NO_2 ,...

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực ăn uống tập trung của công nhân thi công xây dựng khoảng $5\text{kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm rau củ, quả, cơm canh thừa, túi nilon, vỏ chai nước,...

- Chất thải rắn từ hoạt động đào đắp, san nền: Phát sinh khoảng khoảng $136,2\text{m}^3$ trong đó toàn bộ là đất bóc hữu cơ bề mặt.

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng gồm cặn vữa, bê tông thừa, gạch vỡ, vỏ bao xi măng, đầu mâu sắt thép, giấy bìa,... phát sinh $0,4\text{tấn}/\text{ngày}$.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công và vận hành máy móc thi công, xây dựng không đáng kể trường hợp máy móc thiết bị cần bảo dưỡng, sửa chữa thì được mang đến tại cơ sở sửa chữa máy móc tại địa phương để thực hiện.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng, từ các hoạt động thi công san gạt,....

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; tác động đến giao thông khu vực; tác động đến việc tiêu thoát nước khu vực, nguy cơ gây úng ngập cục bộ; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái; tác động do chiếm dụng đất nông nghiệp.

- Tác động do sự cố như: Tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố do thiên tai: sét, mưa lớn gây úng ngập, lũ lụt; sự cố an

toàn thực phẩm, Sự cố sạt lở, sụt lún, sập tường,...

3.2. Giai đoạn vận hành

Dự án chỉ thực hiện các hạng mục san nền, xây tường rào, công và bàn giao mặt bằng để triển khai xây dựng trụ sở công an mới. Do vậy phạm vi dự án không đánh giá giai đoạn tiếp theo.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt:

- Chủ dự án sẽ bố trí nhà vệ sinh có sẵn tại khu vực trụ sở làm việc của UBND thị trấn Phương Sơn phục vụ nhu cầu vệ sinh của công nhân trong giai đoạn thi công xây dựng dự án. Hiện tại trụ sở UBND thị trấn đã có 02 nhà vệ sinh với 01 bể tự hoại 3 ngăn dung tích 15m³ đang sử dụng, đáp ứng được cho nhu cầu sử dụng của cán bộ làm việc tại trụ sở và công nhân xây dựng trong giai đoạn này.

* Nước thải thi công: Từ vệ sinh dụng cụ thi công: Bố trí khoảng 2-3 thùng phuy chứa nước phục vụ vệ sinh máy móc, thiết bị sau đó nước này được tái sử dụng cho trộn vữa, bê tông hoặc đập bụi,...không thải ra ngoài môi trường.

* Nước mưa chảy tràn:

- Tạo rãnh đất thoát nước mưa tạm thời có bố trí hố lắng có kích thước (1,2x1,5)m tại phía Nam trước khi thoát vào hệ thống mương tiêu thoát nước của khu vực; định kỳ nạo vét các tuyến thoát nước mưa tránh tắc nghẽn đất đá, bùn đất trên tuyến thoát nước.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xâm nhập vào đường thoát nước tại khu vực dự án.

- Vệ sinh mặt bằng thi công cuối ngày làm việc, thu gom rác thải, không để rò rỉ xăng dầu nhằm giảm thiểu sự xâm nhập các tác nhân ô nhiễm đến nước mưa chảy tràn.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Bố trí các phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án hợp lý.

- Máy móc thiết bị tham gia thi công đảm bảo các yếu tố đạt tiêu chuẩn khí thải.

- Tưới nước ở những khu vực thi công, trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu khu vực thi công, đặc biệt là đoạn đi qua trường học và khu tập trung đông dân cư để giảm bụi với tần suất 2-4 lần/ngày. Tiêu chuẩn nước tưới đường 0,5 lít/m².

- Đặt biển báo công trường đang thi công và cử người hướng dẫn các phương tiện tham gia giao thông đi qua khu vực công trường đang thi công đảm bảo an toàn.

- Thường xuyên bảo dưỡng các máy móc thiết bị, luôn để các máy móc thiết

bị hoạt động trong trạng thái tốt nhất để hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng có hại.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thi công xây dựng như quần áo bảo hộ, mũ, ủng, khẩu trang...

- Che chắn khi bốc dỡ, phủ kín nguyên vật liệu nhằm giảm thiểu bụi từ bãi tập kết nguyên vật liệu phát tán theo gió vào ngày có gió lớn.

- Không sử dụng các phương tiện, thiết bị (xe, máy thi công quá cũ) đã quá thời gian đăng kiểm hoặc không được các trạm Đăng kiểm cấp phép do lượng khí thải vượt quá tiêu chuẩn cho phép.

- Không sử dụng xe quá khổ, quá tải trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp đến khu vực dự án và đổ thải chất thải xây dựng. - Phương tiện vận chuyển phải được phủ bạt kín, hạn chế không để đất đá rơi vãi xuống đường.

- Thường xuyên thu gom phế thải xây dựng vào đúng nơi quy định để tránh phát sinh bụi ra môi trường xung quanh. - Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu vực thực hiện Dự án để giảm quãng đường vận chuyển và giảm công tác bảo quản nguyên vật liệu nhằm giảm thiểu tối đa lượng bụi và các chất thải phát sinh cũng như giảm nguy cơ xảy ra các sự cố.

- Thực hiện vây tường tôn cao 3m cách ly hoàn toàn khu vực thi công với khu vực tiếp giáp khu dân cư và trường học để hạn chế tác động do bụi, khí thải.

4.1.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt:

- + Bố trí 01 thùng rác có nắp đậy dung tích 60lít để công nhân thải bỏ chất thải khi phát sinh. Chủ dự án chuyển giao tổ vệ sinh địa phương, vận chuyển xử lý hàng ngày.

- + Lập nội quy tại công trường, góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong mỗi người công nhân lao động.

- + Tuyên truyền giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh của công nhân xây dựng, tránh việc vứt rác bừa bãi gây mất vệ sinh và mỹ quan.

- Chất thải rắn từ hoạt động đào đắp san nền: Đất hữu cơ bóc bề mặt dư thừa với tổng khối lượng khoảng 136,2m³. Để tránh lãng phí, chủ dự án tận dụng bồi đắp thêm vào vị trí khuôn viên cây xanh hiện có của UBND Thị trấn Phương Sơn (Chủ dự án cam kết sẽ xin ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phương án sử dụng lượng đất bóc, đất màu dư thừa phải chuyển ra ngoài phạm vi dự án trước khi triển khai dự án, đảm bảo theo quy định).

- Chất thải rắn xây dựng: Từ quá trình sử dụng nguyên vật liệu thi công dự án bao gồm cát, đá, gạch, cặn vữa, đầu mẫu cáp, đầu mẫu ống nhựa, đầu mẫu sắt thép, bao bì carton,... được phân loại và xử lý như sau:

- + Các phế liệu có thể tái chế hoặc tái sử dụng như bao bì xi măng, mẫu sắt thép dư, cáp, ống nhựa,... được thu gom và bán cho đơn vị thu mua phế liệu trên

địa bàn.

+ Các loại đá vỡ, cặn bê tông, vữa dư thừa,...: Được đằm nhỏ san lấp vào khu ùng trũng của dự án hoặc hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.1.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Chủ dự án bố trí 01 thùng chứa có nắp đậy dung tích 120 lit để dự phòng lưu chứa trường hợp phát sinh chất thải (dầu mỡ) trên công trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Hạn chế vận hành đồng thời các thiết bị gây ồn: Bố trí thời gian và sắp xếp các hoạt động thi công hợp lý nhằm hạn chế việc diễn ra đồng thời các hoạt động gây ồn để giảm mức ồn tổng số.

- Lựa chọn các thiết bị có tiếng ồn thấp, kiểm tra sự cân bằng của các máy móc thiết bị. Kiểm tra độ mòn chi tiết và cho dầu bôi trơn thường kỳ.

- Không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Máy móc thiết bị đều phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ đảm bảo hoạt động hiệu quả,

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động tham gia thi công xây dựng đúng quy định.

- Lắp biển báo cấm lửa và trang bị các thiết bị chữa cháy và dập cháy nhanh tại các khu vực dễ xảy ra cháy nổ.

- Các thông số kỹ thuật và điều kiện an toàn của máy móc thiết bị cần được kiểm tra trước khi đưa vào hoạt động.

- Ưu tiên tuyển dụng các công nhân có bằng cấp chuyên môn phù hợp và có kinh nghiệm vận hành phương tiện vận chuyển và máy móc thiết bị thi công.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn công nhân công tác phòng cháy chữa cháy và chấp hành nghiêm chỉnh các quy tắc an toàn lao động.

4.2. Giai đoạn vận hành

Dự án chỉ thực hiện các hạng mục san nền, xây vành lao, tường rào và bàn giao mặt bằng để triển khai xây dựng trụ sở công an mới. Do vậy phạm vi dự án không đánh giá giai đoạn tiếp theo.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của chủ dự án)

5.1.1. Môi trường không khí

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công dự án.
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂
- Tần suất giám sát: 01 lần/ cả quá trình thi công.
- Quy chuẩn so sánh: Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN03:2019/BYT; QCVN 24:2016/BYT; QCVN 26:2016/BYT.

5.1.2. Chất thải rắn

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính.

5.2. Giai đoạn hoạt động dự án

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh dự án.

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất dư thừa vận chuyển đi, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 128/TTr-TNMT ngày 21/3/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.